

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐẠI HỌC HUẾ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1750 / QĐ-ĐHH Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 12 năm 2018

ĐẾN

Số: 13

Ngày: 5/1/2019

Chuyển: **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc tặng Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học đại học thành viên;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ kết quả phiên họp Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Đại học Huế họp ngày 04/12/2018;

Xét đề nghị của ông Chánh Văn phòng Đại học Huế,

QUYẾT ĐỊNH:

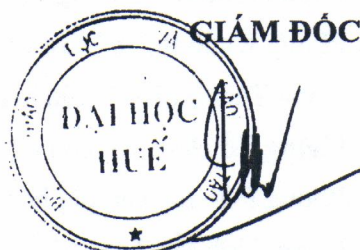
Điều 1. Tặng Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế cho 43 tập thể và 182 cá nhân đã có nhiều thành tích trong năm học 2017-2018 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Kèm theo Giấy khen, mỗi tập thể và cá nhân được thưởng theo mức thưởng quy định tại Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ. Tiền thưởng chi từ quỹ khen thưởng của Đại học Huế.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch – Tài chính, Hiệu trưởng các trường đại học, Viện trưởng viện thành viên, Trưởng đơn vị trực thuộc Đại học Huế, các tập thể và cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. uu

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP, Hồ sơ TĐKT, PTTM.



Nguyễn Quang Linh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

DANH SÁCH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN ĐƯỢC GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ
TẶNG GIẤY KHEN NĂM HỌC 2017 - 2018

*(Kèm theo Quyết định số: 1750/QĐ-ĐHH ngày 28/12/2018
của Giám đốc Đại học Huế)*

I. TẬP THỂ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

1. Khoa Công nghệ Thông tin
2. Khoa Vật lý
3. Khoa Điện tử – Viễn thông
4. Khoa Hóa học
5. Khoa Địa lý – Địa chất
6. Phòng Công tác Học sinh, sinh viên
7. Phòng Tổ chức – Hành chính
8. Phòng Đào tạo Sau đại học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

1. Phòng Công tác sinh viên
2. Khoa Cơ bản
3. Bộ môn Gây mê hồi sức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

1. Phòng Công tác sinh viên
2. Phòng Đào tạo đại học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

1. Phòng Khoa học Công nghệ & Hợp tác Quốc tế
2. Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục
3. Khoa Tài chính – Ngân hàng
4. Phòng Tổ chức – Hành chính
5. Phòng Đào tạo sau đại học
6. Khoa Kinh tế Chính trị

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

1. Phòng Khảo thí & ĐBCLGD
2. TTTT. Thư viện



am/

3. Bộ môn Bảo vệ thực vật, Khoa Nông học
4. Bộ môn Chăn nuôi chuyên khoa, Khoa Chăn nuôi Thú y
5. Bộ môn Cơ sở Thủy sản. Khoa Thủy sản
6. Phòng Kế hoạch – Tài chính
7. Phòng KHCN & HTQT
8. Khoa Lâm nghiệp

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

1. Khoa Tiếng Anh
2. Khoa Tiếng Pháp
3. Phòng Tổ chức – Hành chính
4. Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản
5. Phòng Khảo thí & ĐBCLGD
6. Bộ môn Thực hành tiếng, Khoa TACN
7. Phòng Kế hoạch – Tài chính

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

1. Phòng KHCN – MT – HTQT
2. Phòng Tổ chức Hành chính

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

1. Phòng Quản lý Đào tạo
2. Phòng Khảo thí - ĐBCLGD

TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Phòng Hậu cần, Tài chính, Kỹ thuật

PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC HUẾ TẠI QUẢNG TRỊ

1. Khoa Kỹ thuật Xây dựng

CƠ QUAN ĐHH, CÁC TRUNG TÂM, VIỆN, KHOA TRỰC THUỘC

1. Ban Thanh tra & Pháp chế
2. Viện Công nghệ sinh học
3. Bộ môn Cầu lông – Bơi lội, Khoa Giáo dục Thể chất

II. CÁ NHÂN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

1. Võ Thanh Tú Khoa Công nghệ Thông tin



1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

2.	Lê Văn Tuất	Khoa Vật lý
3.	Phan Hải Phong	Khoa Điện tử - Viễn thông
4.	Đinh Quang Khiếu	Khoa Hóa học
5.	Nguyễn Hải Phong	Khoa Hóa học
6.	Nguyễn Quang Đức Tiến	Khoa Sinh học
7.	Ngô Anh	Khoa Sinh học
8.	Hoàng Ngô Tự Do	Khoa Địa lý – Địa chất
9.	Nguyễn Mạnh Hà	Khoa Lịch sử
10.	Hà Lê Dũng	Khoa Lý luận Chính trị
11.	Hoàng Công Tín	Khoa Môi trường
12.	Trương Hoàng Phương	Khoa Kiến trúc
13.	Bùi Quang Dũng	Khoa Công tác xã hội
14.	Lê Duy Mai Phương	Khoa Xã hội học
15.	Lê Quang Quý	Phòng Tổ chức – Hành chính
16.	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng KHTC – CSVC
17.	Ngô Đức Lập	Phòng KT&ĐBCLGD
18.	Thái Nhật Trường	Phòng Công tác học sinh, sinh viên
19.	Hoàng Đình Trung	Phòng Đào tạo Sau đại học
20.	Võ Hoàng Lan	Trung tâm TT - TV

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

1.	Vĩnh Khánh	Phòng Đào tạo đại học
2.	Phan Văn Thắng	Phòng Đào tạo đại học
3.	Hầu Nguyễn Nhật Minh	Phòng Đào tạo Sau đại học
4.	Lê Thị Thu Hằng	Phòng Kế hoạch Tài chính
5.	Nguyễn Khánh Thùy Linh	Khoa Dược
6.	Châu Ngọc Phương Thanh	Khoa Răng hàm mặt
7.	Lương Thanh Bảo Yến	Khoa Y tế công cộng
8.	Nguyễn Văn Hưng	Khoa Y học cổ truyền
9.	Trần Nhật Minh	Khoa Y học cổ truyền
10.	Đỗ Thị Hồng Diệp	Bộ môn Dược lý
11.	Nguyễn Thị Minh Thành	Khoa Điều dưỡng
12.	Nguyễn Sanh Tùng	Bộ môn Giải phẫu
13.	Nguyễn Hoàng Thanh Vân	Bộ môn Nội
14.	Lê Minh Tân	Bộ môn Nội
15.	Lê Quang Thử	Bộ môn Ngoại
16.	Trần Đức Duy Trí	Bộ môn Ngoại
17.	Trần Văn Khôi	Bộ môn Ngoại
18.	Đặng Như Thành	Bộ môn Ngoại
19.	Nguyễn Đắc Nguyên	Bộ môn Phụ sản
20.	Trần Mạnh Linh	Bộ môn Phụ sản
21.	Võ Văn Khoa	Bộ môn Phụ sản
22.	Hoàng Thị Thủy Yên	Bộ môn Nhi
23.	Hồ Trần Phương	Bộ môn Huyết học
24.	Hoàng Thị Anh Thư	Bộ môn Huyết học
25.	Nguyễn Thị Trà My	Bộ môn Da liễu
26.	Lê Thị Thu Thảo	Bộ môn GPB-PY
27.	Lê Văn Ngọc Cường	Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh

28.	Nguyễn Thị Hiếu Dung	Bộ môn Sinh lý
29.	Lê Văn Long	Bộ môn Gây mê hồi sức
30.	Nguyễn Minh Thảo	Bộ môn Phẫu thuật thực hành
31.	Nguyễn Thị Huyền	Bộ môn Miễn dịch - SLB
32.	Phan Từ Khánh Phương	Bộ môn Truyền nhiễm
33.	Nguyễn Thị Phương Thảo	Bộ môn Truyền nhiễm
34.	Hồ Xuân Dũng	Bộ môn Ung bướu
35.	Lê Nữ Xuân Thanh	Bộ môn Vi sinh
36.	Nguyễn Ninh Giang	Phòng KHTH
37.	Trương Thoại Thy Anh	Phòng TCKT
38.	Lê Quý	Phòng HCQT
39.	Trần Thị Quỳnh Trang	Phòng NCKH-HTQT
40.	Trần Anh Hùng	Tổ Công nghệ Thông tin
41.	Nguyễn Thị Thành	Khoa Ngoại CTCH-LN
42.	Nguyễn Thị Ngọc Minh	Khoa Ngoại Tiết niệu - TK
43.	Hồ Thị Ngọc Sương	Khoa Ngoại Tiết niệu - TK
44.	Đoàn Phước Vững	Khoa Ngoại tiêu hóa
45.	Nguyễn Xuân Hưng	Đơn vị DSA
46.	Nguyễn Thị Thúy Lan	Khoa Phụ Sản
47.	Nguyễn Thị Nga	Khoa TMH – M – RHM
48.	Hồ Thị Nguyệt Hằng	Khoa Ung bướu
49.	Nguyễn Vũ Phòng	Khoa Nội Tim mạch
50.	Huỳnh Thị Ngọc Diệp	Khoa Nội Tim mạch
51.	Võ Thị Minh Đức	Khoa Nội Tổng hợp
52.	Võ Thị Toàn	TT Điều trị vô sinh
53.	Phạm Thanh Bắc	Khoa CDHA
54.	Nguyễn Việt Tứ	Khoa KSNK
55.	Phạm Thanh Tường	Khoa HHTM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

1.	Nguyễn Thị Tân An	Khoa Toán học
2.	Hoàng Thị Huế	Phòng KHCN-HTQT
3.	Nguyễn Tý	Khoa Sinh học
4.	Lê Văn Thuật	Khoa Giáo dục Chính trị
5.	Nguyễn Thị Anh Thư	Khoa Hóa học
6.	Lê Quốc Thắng	Khoa Hóa học
7.	Trần Thị Hải Lê	Khoa Lịch sử
8.	Lê Thị Quý Đức	Khoa Lịch sử
9.	Võ Trọng An	Trung tâm CNTT
10.	Đặng Thị Ngọc Phượng	Khoa Giáo dục mầm non
11.	Tạ Thị Kim Nhung	Khoa Giáo dục mầm non
12.	Lê Phúc Chi Lăng	Khoa Địa lý
13.	Trần Thị Sâm	Khoa Ngữ văn
14.	Hoàng Anh Tuấn	Phòng Tổ chức Hành chính
15.	Hồ Hữu Nhật	Phòng Đào tạo sau đại học
16.	Nguyễn Thị Hương Giang	Khoa Tin học

17. Thái Phan Vàng Anh

Khoa Ngữ văn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

- | | |
|---------------------------|---------------------------------|
| 1. Nguyễn Văn Đức | Phòng Đào tạo Đại học |
| 2. Phạm Xuân Hùng | Phòng KHCN & HTQT |
| 3. Lê Anh Quý | Khoa Kinh tế & Phát triển |
| 4. Trần Thị Lành | Phòng Tổ chức - Hành chính |
| 5. Phan Thanh Hoàn | Phòng Đào tạo Đại học |
| 6. Nguyễn Hoàng Ngọc Linh | Khoa Quản trị Kinh doanh |
| 7. Nguyễn Hồ Minh Trang | Khoa Kinh tế Chính trị |
| 8. Nguyễn Thanh Thiện | Phòng Đào tạo Đại học |
| 9. Trần Huỳnh Bảo Châu | Khoa Kinh tế & Phát triển |
| 10. Nguyễn Quốc Tú | Khoa Kế toán Kiểm toán |
| 11. Lê Hoàng Anh | Khoa Tài chính – Ngân hàng |
| 12. Lê Thị Quỳnh Liên | Khoa Hệ thống Thông tin Kinh tế |
| 13. Nguyễn Thị Trà My | Khoa Quản trị Kinh doanh |
| 14. Bùi Thành Công | Khoa Tài chính – Ngân hàng |
| 15. Trần Thị Quang Lộc | Phòng Kế hoạch Tài chính |
| 16. Đỗ Trường Xuân | Phòng Khảo thí & ĐBCLGD |
| 17. Lê Văn Sĩ | Phòng Công tác sinh viên |

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| 1. Trần Thanh Đức | Phòng Đào tạo |
| 2. Đặng Văn Vinh | Phòng Đào tạo |
| 3. Lê Đức Tuấn | Phòng KHTC |
| 4. Nguyễn Thanh Nhân | Phòng TCHC |
| 5. Phạm Hữu Ty | Phòng KHCN&HTQT |
| 6. Nguyễn Thúc Phúc | TTTT. Thư viện |
| 7. Ngô Mậu Dũng | Viện NCPT |
| 8. Lê Như Cương | Khoa Nông học |
| 9. Trần Thị Lệ | Khoa Nông học |
| 10. Ngô Thị Phương Anh | Khoa Lâm nghiệp |
| 11. Nguyễn Thị Hồng Mai | Khoa Lâm nghiệp |
| 12. Trần Quang Vui | Khoa CNTY |
| 13. Võ Thị Minh Tâm | Khoa CNTY |
| 14. Phạm Hoàng Sơn Hưng | Khoa CNTY |
| 15. Trần Thị Thùy Hương | Khoa Cơ bản |
| 16. Dương Quốc Nỗn | Khoa TNĐ&MTNN |
| 17. Nguyễn Văn Bình | Khoa TNĐ&MTNN |
| 18. Trần Nguyên Ngọc | Khoa Thủy sản |
| 19. Nguyễn Văn Toàn | Khoa CKCN |
| 20. Nguyễn Văn Huế | Khoa CKCN |
| 21. Trần Cao Úy | Khoa KN&PTNT |
| 22. Châu Võ Trung Thông | Phòng KT & ĐBCLGD |
| 23. Mạc Như Bình | Khoa Thủy sản |
| 24. Nguyễn Trọng Dũng | Khoa KN&PTNT |

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

- | | | |
|-----|----------------------|----------------------------------|
| 1. | Trương Viên | Khoa Tiếng Anh |
| 2. | Huỳnh Thị Long Hà | Khoa Tiếng Anh Chuyên ngành |
| 3. | Nguyễn Thị Hương Huế | Khoa Tiếng Pháp |
| 4. | Võ Trung Định | Khoa Tiếng Trung |
| 5. | Hồ Viết Hoàng | Khoa Việt Nam học |
| 6. | Nguyễn Thị Thúy Liễu | Khoa Quốc tế học |
| 7. | Nguyễn Thị Hương Trà | Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Nhật Bản |
| 8. | Dương Phước Quý Châu | Khoa Tiếng Anh Chuyên ngành |
| 9. | Trần Thiện Đạt | Phòng Đào tạo |
| 10. | Lê Thanh Hoàng | Phòng TC - HC |
| 11. | Lại Thị Minh Nguyệt | Khoa Tiếng Nga |
| 12. | Lê Thị Thanh Hải | Phòng KHCN & HTQT |
| 13. | Bùi Văn Bình | Phòng TC - HC |

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

- | | | |
|----|-----------------------|--------------------------|
| 1. | Trần Viêt Long | GV Khoa Luật Quốc tế |
| 2. | Phạm Văn Chức | Kế toán viên, Phòng KHTC |
| 3. | Nguyễn Thị Thùy Dương | Phòng Tổ chức Hành chính |
| 4. | Nguyễn Hữu Hóa | Phòng Tổ chức Hành chính |
| 5. | Nguyễn Long | Phòng Công tác sinh viên |

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

- | | | |
|----|------------------|--------------------------|
| 1. | Bùi Lê Văn Anh | Phòng Tổ chức Hành chính |
| 2. | Nguyễn Hữu Linh | Phòng Đào tạo |
| 3. | Ngô Vĩnh Phước | Phòng Đào tạo |
| 4. | Phan Thị Như Hoa | Phòng Khảo thí và ĐBCLGD |

TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

- | | | |
|----|--------------------|---------------------------|
| 1. | Trần Văn Tiến | Khoa Chính trị |
| 2. | Trần Đình Giai | Khoa Quân sự |
| 3. | Đặng Thị Quỳnh Nga | Phòng Hành chính, Tổ chức |

PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC HUẾ TẠI QUẢNG TRỊ

- | | | |
|----|-------------------|---------------------------|
| 1. | Lê Thị Hương Loan | Trưởng phòng Tổ chức - HC |
| 2. | Hoàng Đức Anh Vũ | Giảng viên |
| 3. | Ngô Xuân Cường | Trưởng Khoa CN KTMT |

CƠ QUAN ĐHH, CÁC TRUNG TÂM, VIỆN, KHOA TRỰC THUỘC

- | | | |
|----|---------------------|---------------|
| 1. | Nguyễn Thị Ngọc Anh | Văn phòng ĐHH |
| 2. | Hoàng Minh Ngọc | Ban CSVC |
| 3. | Trần Ngọc Châu | Ban TCCB |
| 4. | Lưu Mạnh Cường | Ban CTHSSV |
| 5. | Nguyễn Văn Huy | Ban HTQT |
| 6. | Trần Bình Tuyên | Nhà xuất bản |
| 7. | Lê Đức Minh Phương | TT Học liệu |
| 8. | Trương Thị Hồng Hải | Viện CNSH |
| 9. | Hoàng Tấn Quảng | Viện CNSH |

10.	Dương Anh Tuấn	Khoa GDTC
11.	Phan Thanh Hùng	Khoa GDTC
12.	Lê Quang Dũng	Khoa GDTC
13.	Phạm Việt Đức	Khoa GDTC
14.	Nguyễn Thị Diễm Thương	Khoa GDTC
15.	Đỗ Văn Tùng	Khoa GDTC
16.	Hồ Đăng Quốc Hùng	Khoa GDTC
17.	Nguyễn Hoàng Đông	Khoa Du lịch
18.	Lê Văn Hoài	Khoa Du lịch
19.	Lê Văn Hòa (1985)	Khoa Du lịch
20.	Lê Minh Tuấn	Khoa Du lịch
21.	Nguyễn Đoàn Hạnh Dung	Khoa Du lịch

Danh sách này gồm có 43 tập thể và 182 cá nhân./. usw